

Phụ lục 10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học kỳ: I - Năm học: 2023 - 2024

Môn học/Nhóm: GDQP – AN, Lớp CCQ2322A ;B

Số tín chỉ: 05

CBGD: Nguyễn Thanh Hà

STT	Mã HS, SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	BP.1	BP.2	BP.3	BP.4	BP.5	Điểm quá trình	Ghi chú
1	2123220047	Lâm Lê Bình	An	13/12/2005	CCQ2322B	7.3	6.2	6.5	7.3	9.0	7.5	
2	2123220078	Huỳnh Tuấn	Anh	16/11/2005	CCQ2322B	7.7	5.8	7.0	9.0	9.0	8.1	
3	2123220016	Phạm Hải	Anh	10/04/2005	CCQ2322A	7.3	7.2	6.8	8.0	9.0	7.9	
4	2123220054	Phạm Kỳ	Anh	27/04/2001	CCQ2322B	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
5	2123220045	Trần Gia	Bảo	10/01/2005	CCQ2322B	6.3	5.4	7.0	8.3	9.0	7.6	
6	2123220058	Lê Chánh	Bình	18/12/2005	CCQ2322B	8.4	7.4	6.5	9.3	9.0	8.4	
7	2123220068	Biều Thế	Chi	23/09/2005	CCQ2322B	7.7	5.4	6.8	8.0	10.0	8.0	
8	2123110543	Nguyễn Văn	Chính	30/09/2004	CCQ2311F	4.7	4.0	6.5	5.0	10.0	6.5	
9	2123220052	Võ Tấn	Công	10/04/2005	CCQ2322B	7.3	6.8	6.5	9.3	10.0	8.5	
10	2123220053	Lê Quang	Đạo	03/01/2005	CCQ2322B	8.0	8.2	6.5	8.7	9.0	8.3	
11	2123220004	Huỳnh Thị	Đạt	12/12/2005	CCQ2322A	6.0	7.0	6.0	9.0	9.0	7.9	
12	2123220070	Mai Chí	Đạt	09/04/2002	CCQ2322B	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
13	2123220005	Nguyễn Đình	Đạt	19/05/2005	CCQ2322A	5.7	6.0	6.5	7.3	9.0	7.3	
14	2123220024	Lê Văn	Đô	17/04/2005	CCQ2322A	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
15	2123220057	Nguyễn Thành	Được	11/01/2002	CCQ2322B	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
16	2123220043	Trần Nhật	Duy	14/09/2005	CCQ2322B	5.7	6.8	6.0	9.3	9.0	7.9	
17	2123220069	Lữ Thu	Hà	02/07/2005	CCQ2322B	7.7	7.4	6.0	8.7	9.5	8.2	
18	2123220040	Tạ Quang	Hà	08/01/2004	CCQ2322B	3.7	7.2	6.8	8.0	9.0	7.4	
19	2123220006	Nguyễn Dương Thanh	Hằng	25/10/2005	CCQ2322A	7.7	7.2	5.0	9.0	9.0	8.0	
20	2123220064	Trương Thị Thủy	Hằng	17/02/2005	CCQ2322B	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
21	2123220013	Trần Đức	Hoàn	23/04/2002	CCQ2322A	8.4	6.2	6.5	8.7	7.0	7.5	
22	2123220038	Nguyễn Đình	Hoàng	22/05/2005	CCQ2322A	6.0	7.2	6.5	10.0	9.0	8.2	
23	2123220048	Phan Hữu	Hoàng	12/05/2005	CCQ2322B	6.0	6.0	6.5	8.0	9.0	7.5	
24	2123220056	Viên Văn	Hoàng	18/09/2003	CCQ2322B	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
25	2123220008	Hứa Minh	Hưng	08/02/2005	CCQ2322A	6.0	6.0	6.5	7.7	9.0	7.4	

26	2123220044	Lê Quốc	Hưng	05/09/2004	CCQ2322B	8.7	7.8	6.5	8.7	10.0	8.6	
27	2123220002	Trần Thị	Hương	10/06/2004	CCQ2322A	8.4	7.2	5.5	5.0	9.0	7.0	
28	2123220003	Phạm Quốc	Huy	14/05/2005	CCQ2322A	7.7	6.2	7.0	8.0	9.0	7.8	
29	2123220039	Phạm Văn	Huy	09/09/2005	CCQ2322B	7.0	7.2	7.0	10.0	7.0	7.9	
30	2123220033	Đinh Văn	Khang	02/09/2005	CCQ2322A	7.7	5.4	6.5	7.7	9.0	7.6	
31	2123220029	Lê Anh	Khoa	05/11/2005	CCQ2322A	5.7	7.6	7.0	9.3	9.0	8.1	
32	2123220049	Trần Minh	Khôi	10/12/2005	CCQ2322B	5.7	7.0	6.5	7.7	9.0	7.5	
33	2123220011	Dương Tuấn	Kiệt	01/10/2005	CCQ2322A	8.7	7.4	7.0	10.0	9.0	8.7	
34	2123220066	Đỗ Hoàng	Lâm	27/10/2004	CCQ2322B	7.3	7.4	7.0	4.0	9.0	6.8	
35	2123220072	Huỳnh Phước	Lộc	19/12/2005	CCQ2322B	7.3	7.0	7.0	5.3	9.0	7.1	
36	2123220031	Hồ Văn	Long	21/05/2005	CCQ2322A	6.3	7.6	6.8	8.0	10.0	8.1	
37	2123220036	Nguyễn Nhật	Long	07/01/2004	CCQ2322A	5.7	5.8	6.8	7.7	9.0	7.4	
38	2123220062	Nguyễn Hoàng	Mai	04/09/2003	CCQ2322B	5.7	5.0	6.8	8.3	9.0	7.4	
39	2123220050	Nguyễn Xuân	Mạnh	02/10/2003	CCQ2322B	7.7	5.0	6.5	8.3	9.0	7.7	
40	2123220051	Quách Công	Nam	17/07/2005	CCQ2322B	4.7	5.2	6.5	6.3	8.0	6.4	
41	2123220032	Trần Văn	Nghĩa	11/06/2005	CCQ2322A	5.3	6.6	6.5	8.0	9.0	7.5	
42	2123220059	Trần Thái	Nguyên	11/11/2005	CCQ2322B	5.0	4.2	6.8	8.0	9.0	7.1	
43	2123220015	Võ Trung	Nguyên	22/03/2005	CCQ2322A	5.7	4.4	6.8	4.3	9.0	6.2	
44	2123220067	Nguyễn Công Triệu	Phú	09/06/2005	CCQ2322B	8.4	8.2	6.5	6.0	9.5	7.7	
45	2123220022	Huỳnh Vĩnh	Phúc	15/09/2005	CCQ2322A	4.7	5.8	6.8	9.0	6.0	6.8	
46	2123220020	Lê Thanh	Phương	21/03/2005	CCQ2322A	8.0	7.2	6.0	8.3	9.0	8.0	
47	2123220017	Lê Anh	Quân	23/03/2005	CCQ2322A	6.7	7.2	6.5	8.0	9.0	7.8	
48	2123220023	Nguyễn Việt	Quang	07/05/2005	CCQ2322A	6.0	6.4	6.0	0.0	7.0	4.6	
49	2123220018	Đào Văn	Quý	08/12/2005	CCQ2322A	9.0	7.4	6.5	9.7	9.0	8.6	
50	2123220027	Nguyễn Ngọc	Quyên	10/09/2005	CCQ2322A	4.3	6.2	6.5	8.3	9.0	7.4	
51	2123220019	Ngô Quang	Tài	29/07/2005	CCQ2322A	5.3	7.0	6.5	8.3	9.0	7.6	
52	2123220041	Phạm Minh	Tâm	12/01/2005	CCQ2322B	4.3	6.2	6.5	9.3	9.0	7.7	
53	2123220028	Thái Chí	Thanh	24/11/2005	CCQ2322A	5.7	6.4	6.8	4.7	9.0	6.6	
54	2123220009	Mai Hữu	Thành	11/04/2005	CCQ2322A	8.7	7.8	6.0	8.3	9.0	8.2	
55	2123220060	Đinh Hoàng Phương	Thảo	13/01/2005	CCQ2322A	7.3	6.8	6.0	8.0	10.0	8.0	
56	2123220034	Nguyễn Ngọc	Thịnh	10/01/2001	CCQ2322A	8.0	8.4	7.0	9.7	10.0	9.0	
57	2123220025	Võ Minh	Thông	02/09/2005	CCQ2322A	9.0	8.0	7.0	8.7	7.0	7.9	
58	2123220073	Nguyễn Quang	Thuận	13/01/2003	CCQ2322B	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
59	2123220046	Nguyễn Đăng Minh	Tiến	29/06/2004	CCQ2322B	6.7	7.2	6.5	8.3	9.0	7.9	
60	2123220071	Nguyễn Khương	Toại	12/07/2003	CCQ2322B	7.7	6.8	7.0	8.3	9.0	8.0	
61	2123220074	Trần Thái Trọng	Toàn	01/01/2005	CCQ2322B	6.7	6.8	6.8	9.7	9.0	8.2	
62	2123220010	Triệu Văn	Trãi	11/02/2005	CCQ2322A	8.0	6.2	6.5	7.7	9.0	7.7	
63	2123220037	Đỗ Hương	Trâm	10/02/2004	CCQ2322B	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	

64	2123220055	Nguyễn Đăng	Trình	26/01/2004	CCQ2322B	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
65	2123220075	Vũ Văn	Trọng	25/04/2004	CCQ2322A	6.3	3.6	6.8	8.7	9.0	7.4	
66	2123220077	Phạm Tấn	Trường	16/03/2005	CCQ2322B	7.0	7.0	6.5	8.0	9.0	7.8	
67	2123220001	Phạm Thị Thanh	Tú	26/09/2005	CCQ2322A	7.0	6.8	6.0	8.7	9.5	8.0	
68	2123220063	Hứa Anh	Tuấn	10/04/2005	CCQ2322B	6.7	7.4	6.5	9.0	9.0	8.1	
69	2123220012	Trần Thị Yến	Vi	15/03/2004	CCQ2322A	7.0	6.6	6.0	5.0	10.0	7.1	
70	2123220081	Đặng Quốc	Việt	10/09/2005	CCQ2322A	7.7	7.2	7.0	8.3	10.0	8.4	
71	2123220026	Lê Quang	Vinh	14/04/2005	CCQ2322A	6.0	7.6	6.5	8.3	9.0	7.8	
72	2123220101	Trần Hữu	Vinh	21/05/2005	CCQ2322A	6.3	5.6	6.5	8.0	9.0	7.5	
73	2123220065	Trần Lê Thanh	Vũ	20/10/2004	CCQ2322B	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	

Tp. HCM, ngày 07 tháng 11 năm 2023

Giảng viên



Nguyễn Thanh Hà

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC/HỌC PHẦN

Học kỳ: I - Năm học: 2023 - 2024

Môn học/Nhóm: GDQP – AN, Lớp CCQ2322A ;B

Số tín chỉ: 05

CBGD: Nguyễn Thanh Hà

STT	Mã HS, SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/Học phần
1	2123220047	Lâm Lê Bình	An	13/12/2005	CCQ2322B	7.5	6.8	7.1
2	2123220078	Huỳnh Tuấn	Anh	16/11/2005	CCQ2322B	8.1	7.8	7.9
3	2123220016	Phạm Hải	Anh	10/04/2005	CCQ2322A	7.9	6.8	7.2
4	2123220054	Phạm Kỳ	Anh	27/04/2001	CCQ2322B	0.0	0.0	0.0
5	2123220045	Trần Gia	Bảo	10/01/2005	CCQ2322B	7.6	6.8	7.1
6	2123220058	Lê Chánh	Bình	18/12/2005	CCQ2322B	8.4	7.6	7.9
7	2123220068	Biều Thế	Chi	23/09/2005	CCQ2322B	8.0	6.6	7.2
8	2123110543	Nguyễn Văn	Chính	30/09/2004	CCQ2311F	6.5	7.0	6.8
9	2123220052	Võ Tấn	Công	10/04/2005	CCQ2322B	8.5	8.2	8.3
10	2123220053	Lê Quang	Đạo	03/01/2005	CCQ2322B	8.3	7.6	7.9
11	2123220004	Huỳnh Thị	Đạt	12/12/2005	CCQ2322A	7.9	7.2	7.5
12	2123220070	Mai Chí	Đạt	09/04/2002	CCQ2322B	0.0	0.0	0.0
13	2123220005	Nguyễn Đình	Đạt	19/05/2005	CCQ2322A	7.3	6.2	6.6
14	2123220024	Lê Văn	Đô	17/04/2005	CCQ2322A	0.0	0.0	0.0
15	2123220057	Nguyễn Thành	Được	11/01/2002	CCQ2322B	0.0	0.0	0.0
16	2123220043	Trần Nhật	Duy	14/09/2005	CCQ2322B	7.9	7.2	7.5
17	2123220069	Lữ Thu	Hà	02/07/2005	CCQ2322B	8.2	6.4	7.1
18	2123220040	Tạ Quang	Hà	08/01/2004	CCQ2322B	7.4	5.0	6.0

19	2123220006	Nguyễn Dương Thanh	Hằng	25/10/2005	CCQ2322A	8.0	6.4	7.0
20	2123220064	Trương Thị Thúy	Hằng	17/02/2005	CCQ2322B	0.0	0.0	0.0
21	2123220013	Trần Đức	Hoàn	23/04/2002	CCQ2322A	7.5	6.6	7.0
22	2123220038	Nguyễn Đình	Hoàng	22/05/2005	CCQ2322A	8.2	6.8	7.4
23	2123220048	Phan Hữu	Hoàng	12/05/2005	CCQ2322B	7.5	7.2	7.3
24	2123220056	Viên Văn	Hoàng	18/09/2003	CCQ2322B	0.0	0.0	0.0
25	2123220008	Hứa Minh	Hung	08/02/2005	CCQ2322A	7.4	7.4	7.4
26	2123220044	Lê Quốc	Hung	05/09/2004	CCQ2322B	8.6	6.6	7.4
27	2123220002	Trần Thị	Hương	10/06/2004	CCQ2322A	7.0	6.0	6.4
28	2123220003	Phạm Quốc	Huy	14/05/2005	CCQ2322A	7.8	7.6	7.7
29	2123220039	Phạm Văn	Huy	09/09/2005	CCQ2322B	7.9	5.8	6.6
30	2123220033	Đinh Văn	Khang	02/09/2005	CCQ2322A	7.6	7.4	7.5
31	2123220029	Lê Anh	Khoa	05/11/2005	CCQ2322A	8.1	7.4	7.7
32	2123220049	Trần Minh	Khôi	10/12/2005	CCQ2322B	7.5	6.8	7.1
33	2123220011	Dương Tuấn	Kiệt	01/10/2005	CCQ2322A	8.7	8.0	8.3
34	2123220066	Đỗ Hoàng	Lâm	27/10/2004	CCQ2322B	6.8	8.2	7.6
35	2123220072	Huỳnh Phước	Lộc	19/12/2005	CCQ2322B	7.1	7.6	7.4
36	2123220031	Hồ Văn	Long	21/05/2005	CCQ2322A	8.1	6.6	7.2
37	2123220036	Nguyễn Nhật	Long	07/01/2004	CCQ2322A	7.4	6.8	7.0
38	2123220062	Nguyễn Hoàng	Mai	04/09/2003	CCQ2322B	7.4	5.6	6.3
39	2123220050	Nguyễn Xuân	Mạnh	02/10/2003	CCQ2322B	7.7	7.2	7.4
40	2123220051	Quách Công	Nam	17/07/2005	CCQ2322B	6.4	6.4	6.4
41	2123220032	Trần Văn	Nghĩa	11/06/2005	CCQ2322A	7.5	5.8	6.5
42	2123220059	Trần Thái	Nguyên	11/11/2005	CCQ2322B	7.1	7.4	7.3
43	2123220015	Võ Trung	Nguyên	22/03/2005	CCQ2322A	6.2	5.4	5.7
44	2123220067	Nguyễn Công Triệu	Phú	09/06/2005	CCQ2322B	7.7	7.8	7.8
45	2123220022	Huỳnh Vĩnh	Phúc	15/09/2005	CCQ2322A	6.8	5.4	5.9
46	2123220020	Lê Thanh	Phương	21/03/2005	CCQ2322A	8.0	6.8	7.3
47	2123220017	Lê Anh	Quân	23/03/2005	CCQ2322A	7.8	6.2	6.8
48	2123220023	Nguyễn Việt	Quang	07/05/2005	CCQ2322A	4.6	6.4	5.7
49	2123220018	Đào Văn	Quý	08/12/2005	CCQ2322A	8.6	8.0	8.2
50	2123220027	Nguyễn Ngọc	Quyên	10/09/2005	CCQ2322A	7.4	6.4	6.8
51	2123220019	Ngô Quang	Tài	29/07/2005	CCQ2322A	7.6	7.4	7.5
52	2123220041	Phạm Minh	Tâm	12/01/2005	CCQ2322B	7.7	7.2	7.4
53	2123220028	Thái Chí	Thanh	24/11/2005	CCQ2322A	6.6	6.6	6.6
54	2123220009	Mai Hữu	Thành	11/04/2005	CCQ2322A	8.2	8.6	8.4
55	2123220060	Đinh Hoàng Phương	Thảo	13/01/2005	CCQ2322A	8.0	7.4	7.6
56	2123220034	Nguyễn Ngọc	Thịnh	10/01/2001	CCQ2322A	9.0	6.8	7.7

57	2123220025	Võ Minh	Thông	02/09/2005	CCQ2322A	7.9	7.2	7.5
58	2123220073	Nguyễn Quang	Thuận	13/01/2003	CCQ2322B	0.0	0.0	0.0
59	2123220046	Nguyễn Đăng Minh	Tiến	29/06/2004	CCQ2322B	7.9	5.4	6.4
60	2123220071	Nguyễn Khương	Toại	12/07/2003	CCQ2322B	8.0	6.4	7.0
61	2123220074	Trần Thái Trọng	Toàn	01/01/2005	CCQ2322B	8.2	6.8	7.4
62	2123220010	Triệu Văn	Trãi	11/02/2005	CCQ2322A	7.7	8.8	8.4
63	2123220037	Đỗ Hương	Trâm	10/02/2004	CCQ2322B	0.0	0.0	0.0
64	2123220055	Nguyễn Đăng	Trình	26/01/2004	CCQ2322B	0.0	0.0	0.0
65	2123220075	Vũ Văn	Trọng	25/04/2004	CCQ2322A	7.4	6.8	7.1
66	2123220077	Phạm Tấn	Trường	16/03/2005	CCQ2322B	7.8	6.6	7.1
67	2123220001	Phạm Thị Thanh	Tú	26/09/2005	CCQ2322A	8.0	7.2	7.5
68	2123220063	Hứa Anh	Tuân	10/04/2005	CCQ2322B	8.1	7.2	7.6
69	2123220012	Trần Thị Yến	Vi	15/03/2004	CCQ2322A	7.1	6.8	6.9
70	2123220081	Đặng Quốc	Việt	10/09/2005	CCQ2322A	8.4	7.4	7.8
71	2123220026	Lê Quang	Vinh	14/04/2005	CCQ2322A	7.8	5.6	6.5
72	2123220101	Trần Hữu	Vinh	21/05/2005	CCQ2322A	7.5	6.2	6.7
73	2123220065	Trần Lê Thanh	Vũ	20/10/2004	CCQ2322B	0.0	0.0	0.0

Tp. HCM, ngày 07 tháng 11 năm 2023

Giảng viên



Nguyễn Thanh Hà